

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*lll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, KSTTHC (Đ 55).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ
về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2443~~ ²⁴⁴³/QĐ-UBND
ngày 03 /10/2018 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung đã được xác định trong Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2018/NĐ-CP).

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành Trung ương kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cải cách TTHC gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành, UBND các cấp nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các ngành, các cấp.

4. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch cần bám sát các nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch liên quan của UBND tỉnh; tạo ra sự đột phá trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức thuận tiện, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại... góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)... của tỉnh trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn và bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

4. Tổ chức quán triệt, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ động triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2018 - 2020, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ.

Các ngành, đơn vị: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của cơ quan, địa phương mình. Định kỳ hằng quý báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai Nghị định và Kế hoạch này bằng cách lồng ghép trong báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Chỉ đạo tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo hướng nâng cao tỷ lệ thực hiện tại chỗ việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện tại chỗ đối với tối thiểu 50% TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ; đối với Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh khi đi vào hoạt động bảo đảm thực hiện tại chỗ đối với tối thiểu 20% TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ.

3. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến và phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk,...) tuyên truyền hiệu quả về việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

4. Các sở, ban, ngành, địa phương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 và hằng năm (gồm nguồn chi thường xuyên và nguồn chi đầu tư phát triển) của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện; chú

trọng thuê dịch vụ công nghệ thông tin để bảo đảm duy trì, phát triển Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, hạ tầng mạng nội bộ và kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia.

5. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Ngoài việc thực hiện các nội dung ban hành kèm theo Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các cấp chủ động, phối hợp, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung khác liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của các bộ, ban, ngành Trung ương.

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
I	Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành				
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý IV/2018	Văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định của UBND tỉnh)
2	Hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sau khi có hướng dẫn, quy định của Bộ Nội vụ.	Văn bản hướng dẫn, quy định.
3	Hướng dẫn về mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sau khi có quy định của Bộ Tài chính	Văn bản hướng dẫn, quy định.
4	Quy định về công tác lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử tại Bộ phận Một cửa.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thực hiện ngay khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Văn bản hướng dẫn, quy định.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
5	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý IV/2018	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
II	Thành lập, kiện toàn tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trụ sở của Bộ phận Một cửa				
1	Tham mưu thành lập (xây dựng đề án, quyết định thành lập, quy chế hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị...) và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Quý IV/2018 hoàn thành việc xây dựng Đề án, tham mưu thành lập; trong Quý II/2019, đưa Trung tâm đi vào hoạt động.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh được thành lập và đi vào hoạt động
2	Thành lập hoặc kiện toàn Bộ phận Một cửa; ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý IV/2018	Bộ phận Một cửa các cấp được thành lập hoặc kiện toàn; Quy chế về tổ chức và hoạt động được ban hành.
3	Hoàn thành việc bố trí trụ sở (ưu tiên chuyển đổi công năng hoặc nâng cấp, cải tạo trụ sở), bố trí trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa:	Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.		Bộ phận Một cửa các cấp được bố trí trụ sở, trang thiết bị hoạt động.
	- Nhóm 1: Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh;			Quý IV/2018 (Nhóm 1)	
	- Nhóm 2: Cấp huyện thuộc đô thị loại III trở lên;			Quý I/2019 (Nhóm 2)	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
	- Nhóm 3: Cấp huyện chưa đạt đô thị loại III và cấp xã; - Nhóm 4: Cấp huyện, cấp xã vùng sâu, vùng xa vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.			Quý III/2019 (Nhóm 3) Quý III/2020 (Nhóm 4)	
4	Công bố danh mục TTHC				
4.1	Công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý IV/2018 và hằng năm	Quyết định công bố Danh mục TTHC
4.2	Công bố danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý IV/2018 và hằng năm	Quyết định công bố Danh mục TTHC
5	Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC.	Các sở, ban, ngành.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Quý I/2019 và hằng năm	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (sở, ban, ngành), cấp huyện và cấp xã.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
6	Tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Bộ phận Một cửa.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý II/2019	Tối thiểu 20% số TTHC được thực hiện toàn bộ quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 50% số TTHC được thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.
7	Rà soát, công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của các sở, ban, ngành giao cho UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận.	Các sở, ban, ngành.	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý II/2019 và hằng năm	Quyết định công bố Danh mục TTHC
8	Phối hợp với các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương đưa các TTHC vào tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương.	Hằng năm, thực hiện theo hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan ngành dọc được tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
9	Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Các cơ quan, tổ chức liên quan.	Hàng năm, thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	Báo cáo kết quả đánh giá được công khai
III	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC				
1	Nâng cấp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ và ban hành quy chế hoạt động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý II/2019	Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được nâng cấp.
2	Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh.	Thường xuyên	Các hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến TTHC được chuyển đổi thành hồ sơ điện tử ngay khi tiếp nhận, giải quyết.

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
3	Đảm bảo an toàn thông tin cho Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thường xuyên, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ.	Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được bảo đảm an toàn thông tin.
IV	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này				
1	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, sử dụng Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý IV/2018 và hằng năm	Các lớp tập huấn được tổ chức theo kế hoạch
2	Tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...)	Thường xuyên	Nghị định được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, hiệu quả.
3	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Kế hoạch này và việc triển khai thành lập, hoạt động của Bộ phận Một cửa của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Hàng năm	Báo cáo kết quả kiểm tra